# MỤC LỤC - CONTENTS


5 **Nguyễn Văn Khoa:** Quan điểm, chủ trương của Đảng về phản biện xã hội trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam thời kỳ đổi mới – The Party's perspectives and policies on social critique in lawmaking in Vietnam during the Đổi Mới period.

10 **Phan Thị Thanh Lý:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay – Applying Ho Chi Minh's thought on great national unity and international solidarity to national development and defence in contemporary Vietnam.

16 **Lê Thị Cẩm Tú:** Phát huy vai trò của quần chúng nhân dân theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay – Promoting the role of the masses from a Marxist–Leninist perspective in building and defending the Vietnamese Fatherland today.

22 **Tạ Thu Huyền:** Xây dựng "lá chắn thép" trong đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam của lực lượng Công an nhân dân – Building a "steel shield": The People's Public Security force's efforts to counter erroneous and hostile viewpoints targeting the Communist Party of Vietnam.

28 **Khổng Thị Nhạn:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và ý nghĩa trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay – Ho Chi Minh's thought on revolutionary ethics and its significance in the current context of digital transformation.

34 **Lương Thu Hiền:** Bình đẳng giới trong công tác cán bộ ở Việt Nam hiện nay – Gender equality in cadre development and management in contemporary Vietnam.

40 **Lương Thị Việt Hà:** Vai trò của Công đoàn ngành Giáo dục trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị "Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" trong ngành Giáo dục – The role of the education trade union in implementing Politburo Resolution No. 57-NQ/TW on breakthroughs in science, technology, innovation, and national digital transformation in the education sector.

46 **Phạm Thị Phương Thảo:** Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương III trong tình hình mới – Strengthening political and ideological education for students at Central Transport College No. 3 in the new context.

52 **Phạm Thị Hòa:** Ứng dụng công nghệ gen di truyền trong phát triển giống cá hồi vân ở Việt Nam hiện nay – Application of genetic and genomic technologies in rainbow trout breeding in contemporary Vietnam.

58 **Nguyễn Thị Thúy Quỳnh:** Kênh hình trong Từ điển bách khoa lịch sử thế giới: Thực trạng và một số đề xuất – Visual content in the Encyclopedia of World History: Current practices and recommendations.

64 **Trịnh Thị Nghĩa:** Từ tri thức lý luận đến năng lực tự định hướng thông tin của sinh viên trên mạng xã hội: Yêu cầu đối với giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở trường đại học hiện nay – From theoretical knowledge to students' autonomous information navigation on social media: Implications for teaching political theory courses in contemporary higher education.

70 **Nguyễn Quỳnh Nga:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức - Giá trị đối với giáo dục đạo đức cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân – Ho Chi Minh's thought on ethics and its significance for ethical education at the People's Police Academy.

76 **Châu Ngọc Sơn – Trần Bảo Kiên – Nguyễn Cao Thanh Thủy – Nguyễn Ngọc Điền:** Năng lực sử dụng AI và nhận thức nguy cơ bị AI thay thế ở sinh viên năm cuối: So sánh theo khối ngành, tần suất sử dụng AI, giới tính và địa bàn – AI competence and perceived risk of AI replacement among final-year students: Comparisons by field of study, AI usage frequency, gender, and location.

82 **Nguyễn Thụy Trang:** Trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong hệ sinh thái giao tiếp tiếng Việt như ngôn ngữ di sản – Generative artificial intelligence in the communicative ecosystem of Vietnamese as a heritage language.

87 **Tạ Thị Hải Vân – Vũ Thị Mai Quế – Từ Thị Thu Mai – Đặng Thùy Linh:** Đánh giá hiệu quả mô hình tích hợp chiến lược đọc chủ động và trí tuệ nhân tạo (AI) trong nâng cao năng lực đọc hiểu tiếng Anh cơ bản cho sinh viên năm thứ nhất các ngành kỹ thuật tại Trường Đại học Mở Hà Nội – Evaluating an integrated active reading and artificial intelligence (AI) model for improving basic English reading comprehension among first-year engineering students at Hanoi Open University.

93 **Nguyễn Thị Thanh Hà:** Một số định hướng giảng dạy nhằm cải thiện chất lượng học tập học phần Xác suất thống kê của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội – Teaching orientations for improving students' learning outcomes in probability and statistics at Hanoi University of Architecture.

99 **Huỳnh Duy Khánh – Nguyễn Thị Huỳnh Như:** Hỗ trợ của tổ chức và mức độ ứng dụng công nghệ số của viên chức văn phòng: Nghiên cứu tại Đại học Trà Vinh – Organizational support and digital technology use among office staff: Evidence from Tra Vinh University.

104 **Trần Vũ:** Đổi mới hoạt động thực hành, thí nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kỹ sư điện tại Trường Đại học Hải Dương – Reforming practical and laboratory activities to improve the quality of electrical engineering education at Hai Duong University.

110 **Trần Thị Anh Trúc:** Sự kế thừa và phát triển tư duy của Đảng về kinh tế biển qua 40 năm đổi mới (1986–2026) – Continuity and development in the Communist Party of Vietnam's thinking on the marine economy over 40 years of Doi Moi (1986–2026).

116 **Nguyễn Tấn Phát – Nguyễn Văn Sia:** Quản lý hoạt động bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giảng viên Đại học Trà Vinh – Managing teaching methodology training for lecturers at Tra Vinh University.

123 **Lê Thị Dung – Trần Thị Thu Hà:** Phát triển ngôn ngữ trẻ em - một lĩnh vực quan trọng của giáo dục mầm non theo quan điểm ngữ dụng học – Child language development: A crucial area of early childhood education from a pragmatic perspective.

129 **Tiêu Thị Thu Thủy:** Sự chuyển đổi vai trò của người thầy trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo: Nghiên cứu tại Trường Đại học Hải Dương – The transformation of university lecturers' roles in the context of artificial intelligence: A study at Hai Duong University.

135 **Bùi Văn Minh:** Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh trung học cơ sở qua giảng dạy môn Giáo dục công dân 8 – Developing lower secondary school students' communication and collaboration competence through Grade 8 Civic Education.

141 **Nguyễn Hoàng Thái:** Tổ chức phối hợp trong công tác chủ nhiệm lớp: Kinh nghiệm Nhật Bản, Singapore và hàm ý cho Việt Nam – Organizing collaboration in homeroom work: Lessons from Japan and Singapore and implications for Vietnam.

148 **Trịnh Thanh Hoa:** Biện pháp nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi của giáo viên ở một số trường mầm non trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk – Measures to improve teachers' skills in organizing experimental activities for children aged 5–6 at selected preschools in Buon Ma Thuot ward, Dak Lak province.

154 **Phạm Thế Anh – Vũ Đức Huy:** Ứng dụng điện toán đám mây trong dạy học học phần Tin học đại cương và định hướng triển khai ở các trường đại học – Cloud computing in General Informatics teaching and directions for implementation at universities.

161 **Trần Quốc Hưng:** Phát triển năng lực số cho giảng viên Trường Đại học Hải Dương trong bối cảnh hiện nay – Developing lecturers' digital competence at Hai Duong University in the current context.

167 **Trương Thị Hiền Lương:** Rào cản trong chuyển đổi số tiêu thụ nông sản tại tỉnh Đắk Lắk: Khoảng trống đào tạo thực hành và mô hình đồng hành từ cơ sở – Barriers to digital transformation in agricultural product marketing in Dak Lak Province: Practical training gaps and a grassroots support model.

172 **Vũ Thị Nguyện:** Ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả và phát triển bền vững – Applying advanced technologies in livestock farming to improve efficiency and promote sustainable development.

178 **Nguyễn Thị Hương Lan – Bùi Hương Giang – Đinh Thị Hồng Loan:** Kinh nghiệm hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tích hợp giáo dục cảm xúc - xã hội cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động phát triển vận động tại Trường Đại học Hoa Lư – Guiding students in planning the integration of social-emotional education for children aged 4–5 through motor development activities: Experience from Hoa Lu University.

184 **Đặng Đình Huy:** Gắn kết đào tạo với việc làm của sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh - Thực trạng và giải pháp – Linking education with graduate employment at Quang Ninh University of Industry: Current situation and solutions.

192 **Phạm Thu Hà:** An toàn thực phẩm cảm nhận và ý định quay trở lại quán cà phê của khách hàng thế hệ Z tại Hà Nội – Perceived food safety and Generation Z customers' intention to revisit coffee shops in Hanoi.

198 **Đỗ Thị Tươi:** Ảnh hưởng của các đặc điểm nhân khẩu học đến động lực và hành vi tập luyện thể dục thể thao của sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội – Effects of demographic characteristics on exercise motivation and behavior among students at Hanoi Law University.

204 **Ngô Hoàng Thu Thủy:** Tự luyện ngoại ngữ với AI tạo sinh: Định hướng phát triển năng lực tự chủ học tập của sinh viên – Foreign language self-practice with generative AI: Student learner autonomy in foreign language self-practice with generative AI: pedagogical orientations

211 **Trần Thanh Khôi – Hà Hải Lý:** Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, giảng viên trong phát triển năng lực tự học cho học viên ở Trường Sĩ quan Công binh – Promoting officers' and lecturers' role modelling to develop cadets' self-directed learning competence at the Engineering Officer College.

216 **Chau Khon:** Khả năng chuyền bóng thấp tay của nữ sinh viên Trường Đại học An Giang – Forearm passing skills among female students at An Giang University.

222 **Thái Doãn Thành:** Đồng kiến tạo chính sách trong kỷ nguyên số và yêu cầu tinh, gọn thể chế pháp luật đối với các mô hình phát triển mới – Policy co-creation in the digital era and the need for a streamlined legal institutional framework for new development models.

227 **Nguyễn Thị Loan – Đỗ Phương Duy:** Bảo vệ người chưa thành niên từ hành vi bạo lực tinh thần trên không gian mạng – Thực trạng và giải pháp – Protecting minors from psychological violence in cyberspace: Current situation and solutions.

234 **Đồng Văn Đến:** Pháp luật về phá sản quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam: Những bất cập và hướng hoàn thiện – Law on the bankruptcy of people's credit funds in Vietnam: Shortcomings and directions for improvement.

240 **Phan Đức Nam:** Bảo đảm an ninh trật tự ở cộng đồng dân tộc thiểu số tại Đắk Nông: Tự bảo vệ của hộ gia đình và rào cản tham gia – Ensuring public security and order in ethnic minority communities in Dak Nong: Household self-protection and barriers to participation.c.(PHáp luật)

247 **Ma Thị Thanh Hiếu:** Bảo hộ thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn theo pháp luật Đài Loan: So sánh với pháp luật quốc tế và Việt Nam, kinh nghiệm hoàn thiện pháp luật Việt Nam – Protection of semiconductor integrated circuit layout designs under Taiwanese law: A comparison with international standards and Vietnamese law and implications for legal reform in Vietnam.

255 **Nguyễn Quang Đạo:** Kinh nghiệm một số quốc gia về xác lập quan hệ lao động của người lao động nước ngoài – International experiences in establishing employment relationships for foreign workers..

262 **Nguyễn Ngọc Lan:** Pháp luật về hợp đồng lao động điện tử và những vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp – Legal framework for electronic employment contracts and emerging issues for businesses.

268 **Đỗ Thị Hồng Vân:** Những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và giải pháp hoàn thiện – Shortcomings and challenges in implementing the Law on the Management and use of weapons, explosives, and supporting tools..

274 **Vũ Thị Bích Hải – Trần Quỳnh My – Hoàng Thị Phượng Nghĩa:** Đảm bảo tính độc lập của Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế – Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam – Ensuring the independence of specialized courts in international financial centers: International experience and implications for Vietnam.

280 **Lê Phạm Tuấn Vinh – Vũ Lê Quân:** Đề xuất phân loại tội phạm và ngưỡng áp dụng biện pháp giám sát điện tử: Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam – A proposed framework for classifying offenses and determining thresholds for electronic monitoring: International experience and implications for Vietnam.

285 **Nguyễn Trường Ngọc – Võ Thị Mỹ Uyên:** Pháp luật về trách nhiệm của người có ảnh hưởng trong hoạt động quảng cáo tại Việt Nam: Thực tiễn và giải pháp – Legal framework governing the liability of influencers in advertising in Vietnam: Practice and solutions.

290 **Nguyễn Hoàng Chương:** Nghĩa vụ giám sát của Hội đồng quản trị đối với rủi ro "tẩy xanh" theo pháp luật Việt Nam – The board of directors' duty to oversee greenwashing risks under Vietnamese law.

294 **Trần Thị Hiền Lương – Dương Hoàng Phước – Mai Thanh Bình – Châu Yến Nhi – Nguyễn Thị Châu Nhi – Phan Lê Như Quỳnh:** Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong bảo vệ dữ liệu cá nhân: Những thách thức pháp lý trong môi trường số – Consent of data subjects in personal data protection: Legal challenges in the digital environment.

301 **Nguyễn Thị Quỳnh Hoa:** Phân quyền quản lý đất đai theo Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) từ góc độ bảo đảm quyền của người sử dụng đất – Decentralization of land management under the draft amended Land Law: A land users' rights perspective.

306 **Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Thực hiện pháp luật về phòng cháy, chữa cháy của chủ cơ sở tại địa bàn cơ sở: Nhìn từ thực tiễn xét xử tội vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy – Implementation of fire prevention and firefighting law by establishment operators at the local level: Insights from the adjudication of fire safety offenses.

313 **Lê Quang Đạt:** Nâng cao năng lực nhận diện và đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc trên không gian mạng cho sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong giai đoạn hiện nay – Enhancing People's Police Academy students' capacity to identify and counter harmful and malicious information in cyberspace.

319 **Nguyễn Thị Thu Hằng:** Vai trò của lực lượng Công an nhân dân trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá điện tử ở Việt Nam hiện nay – The role of the People's Public Security forces in preventing and addressing the harmful effects of e-cigarettes in Vietnam.

325 **Nguyễn Tiến Lợi:** Công tác kỹ thuật hình sự góp phần phòng, chống tội phạm và một số bài học kinh nghiệm rút ra – The contribution of forensic science to crime prevention and control: Lessons learned.

329 **Lý Hoàng Nam:** Tổ chức tái hòa nhập cộng đồng cho người chấp hành xong án phạt tù trong tình hình hiện nay – Community reintegration for individuals who have completed prison sentences in the current context.

334 **Nguyễn Hoàng Chương:** Hoàn thiện pháp luật về xử lý dữ liệu cá nhân của người lao động bằng biện pháp công nghệ, kỹ thuật trong quản lý lao động ở Việt Nam – Improving the legal framework for the processing of employees' personal data by technological and technical means in labour management in Vietnam..

339 **Hoàng Đức Long:** Đấu tranh với tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo trên tuyến biên giới – Combating the illegal trafficking and transportation of weapons, explosives, combat gear, and fireworks along border routes.

345 **Phùng Anh Tú:** Phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến mua bán động vật hoang dã trên không gian mạng – Preventing and combating crimes and legal violations involving online wildlife trade.

350 **Nguyễn Thị Kiều Anh – Đào Ngọc Phương:** Giáo dục và tuyên truyền nhằm bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc Mông trong trường tiểu học tại tỉnh Lào Cai – Education and awareness-raising for preserving Hmong traditional culture in primary schools in Lao Cai Province.

357 **Nguyễn Triệu Nghĩa – Nguyễn Thị Song Thương:** Bảo tồn và khai thác giá trị lễ hội truyền thống trong phát triển du lịch văn hóa qua nghiên cứu bốn lễ hội ở Đồng Tháp giai đoạn 2015–2025 – Preserving and leveraging traditional festivals for cultural tourism development: A study of four festivals in Dong Thap, 2015–2025.

364 **Đỗ Đình Tuyến:** Từ vật liệu đến ngôn ngữ tạo hình: Vai trò của đa chất liệu trong sáng tạo mỹ thuật – From materials to visual language: The role of mixed media in artistic creation.

370 **Trương Thị Thanh Phương – Trần Đức Thành:** Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh – Phân hiệu Quảng Ngãi – Factors influencing high school students' choice of university: Evidence from the Quang Ngai Campus of the Industrial University of Ho Chi Minh City.

376 **Nguyễn Trần Kiến Thành – Trương Tấn Đạt:** Quản lí phối hợp nhà trường và gia đình trong giáo dục đạo đức trên nền tảng số tại các trường tiểu học xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long – Managing school–family collaboration in moral education through digital platforms at primary schools in Chợ Lách Commune, Vĩnh Long Province.

383 **Trần Quốc Vượng – Mai Thị Phương:** Phát triển khả năng nhận diện vấn đề toán học từ các tình huống thực tiễn trong dạy học Tích phân cho sinh viên Trường Đại học Nha Trang – Developing students' ability to identify mathematical problems from real-world situations in teaching line and surface integrals at Nha Trang University.

389 **Nguyễn Thị Bích Thảo:** Rào cản tâm lý khi viết đoạn văn tiếng Anh và nhận thức của sinh viên không chuyên về AI tạo sinh: Nghiên cứu khảo sát – Psychological barriers to English paragraph writing and perceptions of generative AI among non-English-major university students: A survey study.

395 **Phạm Thúy Nga:** Mối quan hệ giữa kiểu gen, kiểu hình và môi trường trong sinh học – The relationship between genotype, phenotype, and environment in biology.

401 **Đào Văn Minh:** Nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học tại Trường Đại học Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh – Enhancing the effectiveness of group discussions in teaching Scientific Socialism at Ho Chi Minh City University of Transport.

406 **Đặng Thanh Nhàn:** Ứng dụng công nghệ số trong tiếp cận học tập của học sinh dân tộc thiểu số trong bối cảnh thiên tai – Digital technology use in facilitating learning access for ethnic minority students during natural disasters.

412 **Nguyễn Tấn Phước:** Dạy học kiến tạo trong học phần Academic Reading cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh – Constructivist teaching in an Academic Reading course for English language majors at Nong Lam University, Ho Chi Minh City.

418 **Hà Thanh Huệ:** Khó khăn trong hoạt động nâng cao tiềm lực và thích ứng nghề nghiệp của giáo viên trung học cơ sở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc: Yêu cầu đặt ra cho hoạt động quản lý – Difficulties in professional capacity development and career adaptation among lower secondary school teachers in Vietnam's northern midlands and mountainous provinces: Implications for management practices.

426 **Dương Thị Như Nguyệt:** Vai trò của trí tuệ cảm xúc trong việc rèn luyện bản lĩnh nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết tình huống của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân – The role of emotional intelligence in developing professional fortitude and situational problem-solving skills among students at the People's Police Academy.

432 **Lưu Thị Mai Phương – Lê Nguyễn Sơn Tùng:** Ảnh hưởng của mặt trái tính cách đến hành vi chủ động trong nghề nghiệp của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Vai trò điều tiết của sự hỗ trợ xã hội tự cảm nhận – The influence of dark personality traits on proactive career behavior among students at Vietnam National University Ho Chi Minh City: The moderating role of perceived social support.

439 **Võ Lê Ngọc Thảo – Phạm Minh Giản:** Khó khăn cảm xúc – hành vi của học sinh trung học phổ thông tỉnh Đồng Tháp qua bảng hỏi trắc nghiệm chuẩn hóa SDQ-25 – Emotional and behavioural difficulties among upper secondary school students in Dong Thap Province assessed using the SDQ-25.

445 **Lê Thị Ngọc Lan – Huỳnh Thị Thu Sương:** Thực trạng xa cách cảm xúc với con cái của cha mẹ có con học trung học phổ thông tại tỉnh Đắk Lắk – Emotional distancing from children among parents of upper secondary school students in Dak Lak province.

452 **Lưu Thị Dịu – Vũ Ngọc Huyền:** Vận dụng phương pháp đa giác quan để dạy đọc cho học sinh lớp 1 gặp khó khăn trong học tập – Applying the multisensory approach to teaching reading to first-grade students with learning difficulties.

458 **Dương Nhật Linh – Trương Tấn Đạt:** Phát triển năng lực số cho cán bộ quản lí ở các trường trung học cơ sở xã Đông Hòa, tỉnh An Giang – Developing digital competence among lower secondary school administrators in Dong Hoa Commune, An Giang Province.

465 **Hứa Thị Phụng Hoàng – Lữ Thị Hải Yến – Nguyễn Văn Đệ:** Phát triển đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng chuẩn nghề nghiệp ở xã Cù Lao Dung, thành phố Cần Thơ – Developing the preschool teacher workforce to meet professional standards in Cu Lao Dung Commune, Can Tho City.

471 **Võ Lê Ngọc Thảo – Phạm Minh Giản:** Quản lý hoạt động tư vấn học đường của hiệu trưởng các trường trung học phổ thông tỉnh Đồng Tháp – Management of school counselling activities by principals at upper secondary schools in Dong Thap Province.

477 **Nguyễn Thị Thúy Hạnh:** Phát triển năng lực ứng dụng công nghệ số trong dạy học Ngữ văn cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Hải Dương – Developing competence in applying digital technologies to Vietnamese language and literature instruction among pre-service teachers at Hai Duong University.

483 **Lê Thị Thảo Nguyên:** Năng lực nghiên cứu khoa học theo hướng tiếp cận kĩ năng mềm: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Đại học Tây Nguyên – Scientific research competence from a soft-skills perspective: A case study at Tay Nguyen University.

489 **Đặng Thị Mộng Thu – Nguyễn Thị Ngọc Hà – Huỳnh Mộng Tuyền:** Quản lý hoạt động tổ chuyên môn trong bối cảnh chuyển đổi số tại các trường trung học phổ thông trên địa bàn xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh – Management of subject department activities in the context of digital transformation at upper secondary schools in Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province.

496 **Hoàng Thị Hồng Phượng:** Sử dụng mạng xã hội trong vận động quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự của Công an cấp cơ sở – Use of social media by grassroots police in mobilizing the public to safeguard security and public order.

501 **Phạm Thế Anh – Vũ Đức Huy:** Đề xuất hệ thống trợ giảng lập trình dựa trên AI hỗ trợ phát hiện lỗi, giải thích mã và phát triển năng lực giải quyết vấn đề – A proposed AI-based programming tutoring system for error detection, code explanation, and problem-solving competence development.

509 **Nguyễn Thị Loan:** Ứng dụng công nghệ số trong đổi mới quản lý đào tạo tại Trường Đại học Hải Dương: Thực trạng và định hướng phát triển – Digital technology application in reforming academic management at Hai Duong University: Current practices and development directions.

515 **Nguyễn Thị Minh Hải:** Nhận diện và khắc phục những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến việc học tập các môn Lý luận chính trị của sinh viên Trường Đại học Hải Dương – Identifying and addressing psychological factors affecting Hai Duong University students' learning of political theory courses.

521 **Lê Việt Phương:** Trang bị một số kỹ thuật gỡ, đánh lại khi bị đối phương khóa cho học viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong rèn luyện võ thuật – Teaching escape and counterattack techniques for responding to restraining holds in martial arts training at the People's Police Academy.

527 **Nguyễn Văn Trọng:** Tình huống võ thuật - yếu tố quyết định trong giảng dạy võ thuật Công an nhân dân tại Học viện An ninh nhân dân – Martial arts scenarios as a decisive factor in People's Public Security martial arts instruction at the People's Security Academy.

533 **Trần Thị Thu Hiền:** Màu Ngũ hành trong văn hóa quà tặng của người Việt – Five-Element colors in Vietnamese gift-giving culture.

541 **Phạm Thu Cát – Nguyễn Thị Y Ngọc:** Đánh giá độ chính xác của quá trình chuyển đổi rập 2D sang mô hình trang phục 3D trên ma-nơ-canh kỹ thuật số – Evaluating the accuracy of converting 2D patterns into 3D garment models on digital mannequins.

547 **Trần Thị Thu Hồng:** Ứng dụng chất liệu gốm trong thiết kế trang sức – Applications of ceramic materials in jewelry design.